

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/HSST**
Ny: 12/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ny 12 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS Ny 17 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS Ny 28 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X (nay là tổ Y), phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1944 và con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ Quản Vĩnh L, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 356/2011/HSST Ny 26/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong bản án ngày 22/5/2012.

Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến Ny 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Lê Thành N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1959 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ N (nay là tổ Z), phường Q, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Thành D (đã chết) và con bà Ngô Thị T (đã chết); Bị

cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến Ny 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3. Thi Văn D, tên gọi khác: Thi Văn P; Sinh năm 1957 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ S (nay là tổ D), phường H, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam – đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 237 – QĐ/KT ngày 18/02/2020 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy TH; Con ông Thi Quốc L1 (đã chết) và con bà Lý Thị B1 (đã chết); Bị cáo có vợ Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1953 và có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến Ny 19/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980 – trú tại tổ Y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

** Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966, trú tại tổ Y, phường T, thành phố TH *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 16/12/2019, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường T, thành phố TH thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán mua bán xe máy Đức Huy do Nguyễn Văn C làm chủ có các đối tượng tụ tập đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Nhận được tin báo, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 03 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, gồm Nguyễn Văn C, Lê Thành N, Thi Văn D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.840.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá bài, 01 chiếc chân hoa văn thổ cẩm kích thước 1,6m x 02m.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Nguyễn Văn C, Lê Thành N và Thi Văn D gặp nhau tại cửa hàng mua bán xe máy Đức Huy do Nguyễn Văn C là chủ quán. Tại đây, C đã rủ Lê

Thành N và Thi Văn D đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. C là người chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chăn văn hoa thổ cẩm trải ở phòng khách đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Ván đầu tiên chọn ngẫu nhiên một người chia bài, từ ván sau thì ai nhất sẽ là người chia bài. Sử dụng 02 bộ tú lơ khơ thay nhau qua các ván để tránh gian lận. Bắt đầu một ván bài, người chia bài sẽ được 10 lá bài, những người còn lại được 09 lá bài, bài dư được đặt ở giữa chiếu bạc. Người chia bài đầu tiên sẽ đánh 01 lá bài trước, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu lá bài hợp với các lá bài đang có tạo thành phỏm, nếu không ăn được thì sẽ bốc một lá bài trên cùng trong số bài dư đặt ở chiếu bạc. Sau khi ăn hoặc bốc bài thì người chơi tiếp theo đó sẽ đánh ra 01 lá bài, cứ như vậy cho đến khi kết thúc ván bạc. Nếu có người “Ù” thì những người chơi còn lại phải trả 200.000đ cho người được “Ù”. Nếu không có ai “Ù” thì sau khi kết thúc ván bài, những người chơi sẽ hạ phỏm và tính điểm của các lá bài còn lại trên tay, ai có số điểm ít nhất là về nhất, ai về nhì thì trả tiền cho người về nhất là 50.000đ, người về thứ ba trả cho người về nhất 100.000đ. Trường hợp số điểm của người chơi bằng nhau sau khi hạ bài thì người nào hạ trước thì người đó sẽ thắng. Nếu người nào bị ăn cây “Chốt” thì phải trả cho người ăn cây “Chốt” 150.000đ. Khi kết thúc ván bạc, nếu người chơi không có phỏm (hay còn gọi là cháy) thì phải trả tiền cho người về nhất 150.000đ. Nếu người chơi nào đánh cho người chơi kế tiếp ăn 03 lá bài để về “Ù” thì người chơi đó phải đền cho mỗi người chơi còn lại 100.000đ và không phải trả tiền bị ăn cây “Chốt”. Lá bài trong bộ tú lơ khơ được quy ước như sau:

+ Lá bài A = 1 điểm; J = 11 điểm; Q = 12 điểm và K = 13 điểm

+ Chơi phỏm tức là bộ ba lá bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ ba lá bài khác trở lên khác chất nhưng cùng số.

+ “Ù” tức là 09 lá bài đều vào phỏm và không có lá bài nào dư ra.

+ “Cháy” tức là khi kết thúc ván bài mà không có phỏm.

+ Ăn cây “Chốt” Tức là người chơi ăn lá bài của người chơi liền kề trước ở lượt đánh cuối cùng.

Về số tiền vào việc đánh bạc: Tổng số tiền bị thu giữ là 11.840.000đ. Trong đó Nguyễn Văn C có 5.020.000đ, Lê Thành N 2.200.000đ và Thi Văn D 4.620.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền 11.840.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 lá bài, mỗi lá bài có một mặt màu xanh; 01 chiếc chăn hoa văn thổ cẩm kích thước 1,6m x 02m đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPTN Ny 14/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thành N và Thi Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thành N và Thi Văn D phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt Thi Văn D 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tứ lơ khơ mỗi bộ gồm 52 lá bài, mỗi lá bài có một mặt màu xanh; 01 chiếc chăn hoa văn thổ cẩm kích thước 1,6m x 02m đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 11.840.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại cửa hàng mua, bán xe máy Đức Huy thuộc tổ Y, phường T, thành phố TH, Nguyễn Văn C, Lê Thành N và Thi Văn D có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.840.000đ (*Mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Nguyễn Văn C, Lê Thành N, Thi Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Lê Thành N, Thi Văn D tham gia đồng phạm với vai trò người trực tiếp thực hiện tội phạm nên áp dụng Điều 58 BLHS để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Lê Thành N, Thi Văn D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy

định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D trong quá trình công tác được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn C có bố, mẹ để được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn C năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ đó đến nay Nguyễn Văn C chấp hành tốt chủ trương chính sách của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/HĐTP Ný 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được coi là có nhân thân tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thành N phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, xét không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo Thi Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, trong quá trình công tác bị cáo là người có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Huân chương chiến công, xét chỉ cần phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và để bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung các bị cáo C, N một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Số tiền 11.840.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 23.050.000đ. Tuy nhiên xác định số tiền trên không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã trả lại cho C quản lý và sử dụng.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thành N, Thi Văn D phạm tội "Đánh bạc"

2. Mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thành N cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thành N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Thi Văn D 20.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Thành N mỗi bị cáo 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 11.840.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 lá bài, mỗi lá bài có một mặt màu xanh; 01 chiếc chăn hoa văn thổ cẩm kích thước 1,6m x 02m đã qua sử dụng

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 190 Ny 09/3/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C,

Lê Thành N, Thi Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ Ný tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

